TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định số: 02/2024/QĐST – DS Bình Long, ngày 04 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết",
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Đình Tùng
Thư ký phiên họp: Bà Phạm Tân Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST – VDS, ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2023/QĐPH - VDS, ngày 22/3/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Họ và tên người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, khu phố PhS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Họ và tên người liên quan (người bị yêu cầu):

Ông Dương Văn V, sinh năm 1930 (Vắng mặt)

Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Tổ 02, ấp PhS, xã AL, huyện BL, tỉnh Sông Bé nay tổ 02, khu phố PhS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Họ và tên Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, khu phố PhS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo của bà Nguyễn Thị O trình bày: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1959 và ông Dương Văn V, sinh năm 1930 tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1988**,** có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lộc, huyện Bình Long, tỉnh Sống Bé nay là phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Bà Nguyễn Thị O và ông Dương Văn V sống chung được 2 năm, đến năm 1990, ông Dương Văn V tự ý bỏ nhà ra đi biệt tích từ ngày 20 tháng 9 năm 1990 đến nay không về mặc dù gia bà Nguyễn Thị O đã tìm kiếm bằng mọi cách nhưng không thấy. Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng của ông Dương Văn V, sinh năm 1930, tổ 02, ấp PhS, xã AL, huyện BL, tỉnh Sông Bé nay tổ 02, khu phố PhS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Dương Văn V, sinh năm 1930, tổ 02, ấp PhS, xã AL, huyện BL, tỉnh Sông Bé nay tổ 02, khu phố PhS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước là đã chết.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Tôi là Nguyễn Thị Tuyết M là con của bà Nguyễn Thị O còn ông Dương Văn V, sinh năm 1930; Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Tổ 02, ấp PhS, xã AL, huyện BL, tỉnh Sông Bé nay tổ 02, khu phố PhS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước (kết hôn với mẹ tôi gọi là (bố Dượng). Vào thời điểm bà O kết hôn và chung sống với ông Dương Văn V thì tôi còn nhỏ nhưng đã biết, ông V chung sống với bà O một thời gian ngắn khoảng một năm sau đó bỏ đi biệt tích từ đó đến nay không về, cũng không biết tin tức gì về ông V. Nay bà O đang yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố ông Dương Văn V là đã chết, tôi không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, lời trình bày và xác nhận của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp; Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên họp, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị O về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Dương Văn V, sinh năm 1930, tổ 02, ấp PhS, xã AL, huyện BL, tỉnh Sông Bé nay tổ 02, khu phố PhS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị O yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Dương Văn V, sinh năm 1930 là đã chết, Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng của ông Dương Văn V: Tổ 02, ấp PhS, xã AL, huyện BL, tỉnh Sông Bé nay tổ 02, khu phố PhS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, xác định đây là Việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết". Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 71 của Bộ luật dân sự; Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Bà Nguyễn Thị O yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Dương Văn V, sinh năm 1930 là đã chết. Bà Nguyễn Thị O và ông Dương Văn V, sinh năm 1930 tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1988**,** có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AL, huyện BL, tỉnh Sông Bé nay là phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Bà Nguyễn Thị O và ông Dương Văn V sống chung được 2 năm, đến năm 1990, ông Dương Văn V tự ý bỏ nhà ra đi biệt tích từ ngày 20 tháng 9 năm 1990 đến nay không về mặc dù bà O đã tìm kiếm bằng mọi cách nhưng không thấy. Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng của ông Dương Văn V, sinh năm 1930, tổ 02, ấp PhS, xã AL, huyện BL, tỉnh Sông Bé nay tổ 02, khu phố PhS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị O, Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn của bà Nguyễn Thị O và ông Dương Văn V do Ủy ban nhân dân xã AL, huyện BL, tỉnh Sông Bé nay là phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, xác nhận của Ủy ban nhân dân phường An Lộc, thị xã Bình Long. Yêu cầu của bà Nguyễn Thị O là có đủ cơ sở theo quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71 của Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận. Tuyên bố ông Dương Văn V, sinh năm 1930, Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng tổ 02, ấp PhS, xã AL, huyện BL, tỉnh Sông Bé nay tổ 02, khu phố PhS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước là đã chết. Do ông Dương Văn V bỏ đi biệt tích từ ngày 20 tháng 9 năm 1990 cho nên thời điểm ông Dương Văn V chết được tính từ ngày 21/9/1996.

[3] Chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin tìm kiếm và đăng báo Công Lý về việc tìm kiếm người tuyên bố là đã chết bà Nguyễn Thị O tự nguyện chịu và không yêu cầu Tòa án xem xét.

[4] Về lệ phí của Tòa án: Căn cứ theo theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị O là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền lệ phí.

QUYẾT ĐINH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị O.

1.1. Tuyên bố ông Dương Văn V, sinh năm 1930, Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Tổ 02, ấp PhS, xã AL, huyện BL, tỉnh Sông Bé nay tổ 02, khu phố PhS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước là đã chết. Thời điểm tính từ ngày 21/9/1996.

2. Chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin tìm kiếm và đăng báo Công Lý về việc tìm kiếm người tuyên bố là đã chết bà Nguyễn Thị O tự nguyện chịu và không yêu cầu Toà án xem xét.

3. Lệ phí Tòa án: Căn cứ theo theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị O được miễn toàn bộ tiền lệ phí Tòa án.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, hoặc ngày tống đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND T Bình Phước;
- VKS TX Bình Long;
- Các đương sự:
- Chi cục THA TX Bình Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Tùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[(1)]

Số:...../...../QĐ-SCBSBA [(2)]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do[3]..... trong bản án số[4]…/…/DSST- ... ngày…tháng…năm…của Toà án nhân dân[5] ..... đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về[6]....., giữa:

Nguyên đơn: .....
Địa chỉ: .....

Bị đơn: .....
Địa chỉ: .....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: .....
Địa chỉ: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số …/…/DSST- ... ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân.....như sau:

Tại dòng thứ… từ…, trang…của bản án đã ghi:[7] "..... ....."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:[8]"..... ....."

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Cơ quan, tổ chức khởi kiện (nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA[9]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 53-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân đã xét xử sơ thẩm và ra bản án; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án (ví dụ: Số: 10/2017/QĐ-SCBA).

(3) Tuy từng trường hợp mà ghi cụ thể "lỗi rõ ràng về chính tả", "nhầm lẫn về số liệu" hoặc "tính toán sai".

(4) Ghi số bản án và ngày tháng năm ra bản án (ví dụ: Số:15/2017/DSST-KDTM ngày 20-4-2017).

(5) Ghi tên Toà án nhân dân đã ra bản án đó theo cách ghi hướng dẫn tại điểm (1).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá

nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Trích lại nguyên văn phần bản án phát hiện có sai sót cần sửa chữa, bổ sung.

(8) Ghi đầy đủ nội dung cần sửa chữa, bổ sung để khắc phục sai sót.

(9) Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phối hợp hợp với các Hội thẩm nhân dân là thành viên Hội đồng xét xử đã tuyên bản án đó phải ra quyết định sửa chữa, bổ sung bản án. Nếu Thẩm phán đã xét xét xử vụ án đó không còn đảm nhiệm chức vụ Thẩm phán tại Tòa án đã ra bản án đó thì Chánh án Tòa án phải thực hiện việc sửa chữa, bổ sung bản án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN……[1]

Số:…../…../QĐ-SCBSBA [2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng …… năm……

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do[3]..... trong bản án số[4]…/…/DSST- ... ngày…tháng…năm…của Toà án nhân dân[5] ..... đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về[6]....., giữa:

Nguyên đơn: .....
Địa chỉ: .....

Bị đơn: .....
Địa chỉ: .....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: .....
Địa chỉ: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số …/…/DSST- ... ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân.....như sau:

Tại dòng thứ… từ…, trang…của bản án đã ghi:[7] "..... ....."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:[8]"..... ....."

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Cơ quan, tổ chức khởi kiện (nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA[9]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trong ngày..... tháng..... năm.....[9] tại.....[10] mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:...../...../TLST-.....[11] ngày..... tháng..... năm..... về yêu cầu .....[12] theo Quyết định mở phiên họp số:...../...../QĐPH-…….[13] ngày.....tháng..... năm.....

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[14].....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[15] .....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[16] .....

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:…….[17]

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[18]

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[19].....

4. Người làm chứng:[20].....

5. Người phiên dịch:[21] .....

6. Người giám định:[22]

7. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:[23].....

- .....
- .....
- .....

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án ……. [24] nhận định:[25] .....

- .....
- .....
- .....

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:[26].....

.....

.....

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp[27]: .....

.....

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án [28]……..

……

……

[29]